

Số: 228/2019/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 01 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 379/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thạch Thị Pha L**, sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Thạch V**, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị Pha L và anh Thạch V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Thạch Vĩnh H, sinh ngày 09/6/2011 cho anh Thạch V trực tiếp nuôi dưỡng, chị Thạch Thị Pha L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Pha L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Pha L và anh Thạch V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thạch Thị Pha L phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Anh Thạch V phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Nhưng chị Pha L và anh V thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho chị Pha L và anh V theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trn;
- UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 212 ngày 28/4/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An